TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐCNHGT-KDTM	*An Lão, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và ông Bùi Văn N, bà Đỗ Thị P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP C, địa chỉ: Số 108 T, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn G, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh K (Văn bản ủy quyền số 281/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09 tháng 02 năm 2022)

Người bị kiện: Ông Bùi Văn N, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị P, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C tổng số tiền tính đến ngày 29 tháng 6 năm 2023 là 3.167.257.965 đồng *(ba tỉ một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng)*, trong đó khoản vay kinh doanh là 3.119.708.765 đồng bao gồm nợ gốc: 3.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 96.956.710 đồng, nợ lãi quá hạn: 22.752.055 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 01/2021-HĐCVHM/NHCT169-NAM ngày 02 tháng 8 năm 2021, Hợp đồng cho vay hạn mức số: 02/2023-HĐCVHM/NHCT169-NAM ngày 06 tháng 02 năm 2023 và khoản vay thẻ tín dụng là 47.549.200 đồng bao gồm nợ gốc là 45.901.434 đồng, nợ lãi là 1.447.766 đồng, phí là 200.000 đồng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 29.04/BVN ngày 29 tháng 4 năm 2022

Kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 01/2021-HĐCVHM/NHCT169-NAM ngày 02 tháng 8 năm 2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số: 02/2023-HĐCVHM/NHCT169-NAM ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 29.04/BVN ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa Ngân hàng C và ông Bùi Văn N.

Trường hợp ông Bùi Văn N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 81d, tờ bản đồ 218D4, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 940154, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH0394/AL ngày 24 tháng 11 năm 2017 mang tên người sử dụng đất bà Trịnh Thị N, bà Trịnh Thị N, bà Trịnh Thị H do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện A xác nhận chuyển nhượng cho ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị P ngày 03 tháng 11 năm 2020.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 124A, tờ bản đồ 218-D-4, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 940975, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH0344/AL ngày 20 tháng 9 năm 2017 mang tên người sử dụng đất ông Bùi Văn N và bà Đỗ Thị P.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng C thì ông Bùi Văn N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về chi phí hòa giải: Ông Bùi Văn N nhận nộp toàn bộ chi phí hòa giải là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo phiếu thu ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng. Ông Bùi Văn N đã nộp đủ chi phí hòa giải.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh